TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 174/2026/HS-ST
Ngày 04 - 8 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Khánh Chi
2. Ông Quách Đình Mạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với:

**** Bị cáo:*** **Trần Văn H**; Sinh ngày 09/3/2001; Số thẻ CCCD: 034201006279; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1966; và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 Vợ: Lại Thị Thanh H1, sinh năm 2003 (đã ly hôn) Con: có 01 con, sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2026 đến ngày 23/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H.

* ***Người chứng kiến***:
- Ông Bùi Công L, sinh năm 1980;
- Ông Bùi Đức T, sinh năm 1975;

Cùng cư trú tại: Thôn K, xã B, tỉnh Hưng Yên.

(Có mặt bị cáo; vắng mặt người chứng kiến)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/4/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H đi bộ từ nhà ở xã T N ra đường rồi đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết lên khu vực cánh đồng gần ngã tư G thuộc phường T, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại đây, H mua được 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau đó, H cất ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết về nhà. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, H xuống xe, tiếp tục đi bộ tìm người đi xe máy để đi nhờ xe, khi đến địa phận thôn K, xã B, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Công an xã B làm nhiệm vụ tuần tra nghi vấn, yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Bùi Đức T, sinh năm 1975 và ông Bùi Công L, sinh năm 1980, cùng trú tại thôn K, xã B, tỉnh Hưng Yên, H tự giác giao nộp từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. H khai nhận đó ma túy đá, H mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong vật chứng, dẫn giải H đến trụ sở Công an xã B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 21/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2886 gam

Tại Bản kết luận giám định số 1105/KL-KTHS ngày 21/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Trần Văn H gửi giám định không tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa của ma túy

Bản cáo trạng số ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Hoàn thành K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã kết luận và bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 ba) năm 03 ba) tháng đến 03 ba) năm 06sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2026.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Văn H được hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 17/4/2026, tại địa phận thôn K, xã B, tỉnh Hưng Yên, Công an xã B, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Trần Văn H có hành vi cất giấu ở túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu trắng bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2886 gam với mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã B lập hồi 20 giờ 20 phút, ngày 17/4/2026; Biên bản niêm phong đồ vật; Bản kết luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 21/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: Ông Bùi Công L; Ông Bùi Đức T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Văn H mua ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2886 gam mục đích để sử dụng đã

phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố là đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm suy yếu sức khoẻ con người và là nguồn gốc làm phát sinh những loại tội phạm khác, do đó cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Vấn đề khác trong vụ án:

- Trần Văn H khai mua ma túy của một người nam giới không biết tên tuổi ở khu vực ngã tư G phường T tỉnh Hưng Yên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Trần Văn H có vợ là chị Lại Thị Thanh H1, sinh ngày 01/3/2003, có con là cháu Trần Khánh L1, sinh ngày 09/9/2019. Thời điểm thực hiện hành vi giao cấu vào đầu tháng 12 năm 2018, chị H1 chưa đủ 16 tuổi, H chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine hoàn lại sau giám định có khối 0,2361 gam ma túy và toàn bộ bao gói thu giữ của Trần Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1106/KL-KTHS ngày 21/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2026 tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Đ Công an tỉnh H.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND -VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI DỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị D